

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường nối Quốc lộ 4B với Quốc lộ 18C trên địa bàn xã Yên Than, huyện Tiên Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;

Căn cứ: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ qui định về giá đất; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ: Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Công văn số 418/HĐND-KTNS ngày 03/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh “V/v thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn huyện Tiên Yên”;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 121/TTr-TNMT ngày 13/02/2019; Thông báo số 489/TB-HĐTĐGD ngày 31/01/2019 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường nối Quốc lộ 4B với Quốc lộ 18C trên địa bàn xã Yên Than, huyện Tiên Yên, như sau:

1. Giá đất bồi thường, GPMB:

S	Loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể
---	--------------------	----------------

TT		phê duyệt (đồng/m ²)
1	Đất ở nông thôn: Thửa đất ở bóm Quốc lộ 18C đoạn từ nhà bà Lệ đến cầu Đồng Và	1.140.000
2	Đất nông nghiệp:	
2.1	Đất trồng trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng trồng cây hàng năm khác	33.000
2.2	Đất trồng cây lâu năm	25.000
2.3	Đất rừng sản xuất	5.000

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên chịu trách nhiệm toàn diện về phương án trình (Phương pháp tính giá đất, số liệu tính toán, việc khảo sát xác định giá trị đầu vào để xác định giá thuê đất của Dự án) đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2: Các ông, bà: Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Tiên Yên và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- CT, P1, P4 - UBND tỉnh;
- V0, V3, QLĐĐ1,2,3;
- Lưu: VT, QLĐĐ2;
- Đ10bản, QĐ34.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng